TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

*Hà Nội, ngày tháng năm 2015*

# DỰ THẢO - NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 diễn ra từ 7h 30 phút -:- 11h 30 phút ngày .... tháng .... năm 2015 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10, tầng 10 tòa nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phương Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tham dự đại hội có ..... cổ đông và đại diện được uỷ quyền; sở hữu ..... cổ phần tương ứng ..... % vốn điều lệ Công ty.

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP SÔNG ĐÀ 10 QUYẾT NGHỊ:

**Điều** 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch năm 2015. Trong đó, chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

1) **Kết quả SXKD năm 2014:**

a) Tổng giá trị SXKD thực hiện: 1.289.325/1.086.300 triệu đồng đạt 118,69% KHN.
- Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.247.295/1.029.390 triệu đồng, đạt 121,17% KHN.
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 42.030/56.910 triệu đồng, đạt 73,85% KHN.

b) Doanh số thực hiện: 1.204.709/1.186.330 triệu đồng, đạt 101,5% KHN.

c) Doanh thu thực hiện: 1.095.533/ 1.078.490 triệu đồng, đạt 101,5% KHN.

d) Nộp ngân sách thực hiện: 85.333/ 61.188 triệu đồng, đạt 139,46% KHN.

e) Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 103.305/ 108.000 triệu đồng, đạt 95,6 % KHN.

f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thực hiện: 9,43%/10,01%, đạt 94,16% KHN.

g) Thu nhập bình quân: 11,44/9,10 triệu đồng/tháng, đạt 125,7% KHN.

h) Đầu tư: 67.862/146.840 triệu đồng, đạt 46,2% KH năm. Trong đó:
- Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị: 38.860 triệu đồng:
- Góp vốn 29.000 triệu đồng vào Công ty CP thủy điện Nậm He đạt 100% KHN.

i) Kết quả thực hiện các mục tiêu, tiến độ: Công ty đã đáp ứng được mục tiêu, tiến độ tại các công trình, được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

2) **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

a) Tổng giá trị SXKD: 1.140.000 triệu đồng, bao gồm:
- Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.101.518 triệu đồng.
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 38.482 triệu đồng.

b) Doanh số: 1.209.950 triệu đồng.

c) Doanh thu: 1.100.000 triệu đồng.

d) Nộp ngân sách: 78.076 triệu đồng.

e) Lợi nhuận trước thuế: 103.000 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 18,56%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 10,74%.

f) Vốn chủ sở hữu: 822.409 triệu đồng.

g) Vốn điều lệ: 427.324 triệu đồng.

h) Thu nhập bình quân CBCNV: 9,65 triệu đồng/tháng.

i) Kế hoạch tỷ lệ trả cổ tức năm 2015: 10%.

j) Kế hoạch đầu tư: 134.920 triệu đồng (Trong đó: đầu tư thiết bị 64.920 triệu đồng; đầu tư 70.000 triệu đồng vào Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan để thực hiện dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 – Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn – Túy Loan).

k) Mục tiêu, tiến độ các công trình: Đáp ứng được tiến độ tại các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

**Điều 2**: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

**Điều 3**. Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Ban kiểm soát.

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

**Điều 4**. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

| TT | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 97.626.930.865 |
| 2 | Loại trừ chi phí tính thuế TNDN | 3.098.409.731 |
| 3 | Lợi nhuận không chịu thuế | 15.935.152.951 |
| 4 | Lợi nhuận tính thuế (1+2-3) | 84.790.187.645 |
| 5 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 20.308.825.732 |
| - | Thuế thu nhập DN hiện hành 2014 | 18.653.841.282 |
| - | Điều chỉnh thuế thu nhập năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2014 | 1.654.984.450 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN (4-5) | 77.318.105.133 |
| 7 | Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách | 312.000.000 |
| 8 | Trích lập các quỹ | 12.907.638.633 |
| a | Quỹ dự phòng tài chính (6 x 1%) | 773.181.051 |
| b | Quỹ đầu tư phát triển (6 x 5,18%) | 4.002.647.069 |
| c | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (6 x 10%) | 7.731.810.513 |
| d | Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành công ty | 400.000.000 |

| | | |
|---|---|---|
| 9 | Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (6-7-8) | 64.098.466.500 |
| 10 | Vốn điều lệ (chia cổ tức) | 427.323.110.000 |
| 11 | Tỷ lệ cổ tức bằng tiền (9/10) | 15% |

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

**Điều 5.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:

**1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2014:**

1) Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2014:

a) Tiền lương, thù lao được phép chi : 912.000.000 đồng. Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT : 600.000.000 đồng.
- Thù lao thành viên HĐQT : 96.000.000 đồng (ông Đậu Minh Lâm hưởng thù lao đến ngày 12/6/2014, ông Nguyễn Văn Tánh hưởng thù lao từ 17/7/2014 đến 31/12/2014 với mức 8.000.000 đồng/tháng).

Các ông Vũ Văn Tính/Nguyễn Văn Bảy/Trần Tuấn Linh không được hưởng thù lao do đã hưởng lương tại đơn vị.

- Thù lao của BKS : 216.000.000 đồng (Trưởng ban 8.000.000 đồng/tháng, thành viên 5.000.000 đồng/người/tháng).

b) Số đã chi: 350.000.000 triệu đồng.

c) Số chưa chi: 562.000.000 đồng.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2015:

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm kiểm soát được tính như sau:

a) Tiền lương của chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

**TLnăm = 50.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x H1 x H2 x H3**

Trong đó:

+ TLnăm: tiền lương năm được hưởng.

+ H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu năm.

+ H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Sản lượng năm.

+ H3: Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận năm (là tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty, bao gồm: lợi nhuận của CTCP Sông Đà 10, cổ tức được chia, lợi ích tại các Công ty con, Công ty liên kết).

**- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT không quá 600.000.000 đồng/năm.**

b) Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

**TLnăm = 47.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x H1 x H2 x H3**

Trong đó:

+ TLnăm: tiền lương năm được hưởng.

+ H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu năm.

+ H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Sản lượng năm.

+ H3: Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận năm (là tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty, bao gồm: lợi nhuận của CTCP Sông Đà 10, cổ tức được chia, lợi ích tại các Công ty con, Công ty liên kết).

**- Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT không quá 564.000.000 đồng/năm.**

c) Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của Công ty, với các mức sau:

* Nếu các chỉ tiêu như: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện ≥ 100% kế hoạch năm.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao là 3.000.000 đồng/tháng

* Nếu các chỉ tiêu: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện < 100% kế hoạch năm.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ hoàn thành KH năm.

- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao là 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ hoàn thành KH năm.

Tiền lương của Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được tạm ứng hằng tháng với mức 35.000.000 đồng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hàng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

d) Đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

e) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2015.

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

**Điều 6.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Đơn vị kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn.

- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét báo cáo bán niên.

- Phí kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.

- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

**Điều 7: Sửa đổi Điều lệ Công ty:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi điều lệ Công ty. Nguyên tắc sửa đổi: kế thừa Điều lệ hiện hành và sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

**Điều 8.** Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1) Đại hội đã phê chuẩn chức vụ thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Tánh với thời hạn bổ nhiệm từ ngày 17/7/2014 đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Kể từ ngày ...../4/2015 ông Nguyễn Văn Tánh không còn là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 10.

*(Biểu quyết chấp thuận với ..... cổ phần, đạt ..... % số cổ phần hiện diện)*

2) Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kì II:

- Ông ..... trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kì II.

*Biểu quyết*: Chấp thuận với ..... phiếu, đạt ..... % số phiếu biểu quyết.

Như vậy, ông ..... là thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 10 kể từ ngày ...../4/2015.

3) Bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kì II:

- Ông ..... trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kì II.

*Biểu quyết*: Chấp thuận với ..... phiếu, đạt ..... % số phiếu biểu quyết.

**Điều 9.** Điều khoản thi hành

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 10.

**Nơi nhận:**
- Như điều 10;
- Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu TCNS.

**T/M ĐHĐ CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10**
**CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

*Trần Ngọc Lan*